

Số: 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

SỐ TƯ PHÁP T. TUYẾN VKSNDTC-TANDTC

Ngày 07-05-2018

CÔNG VĂN ĐẾN số: 1831

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**GIỮA BỘ TƯ PHÁP, BỘ CÔNG AN, BỘ QUỐC PHÒNG, VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TRONG CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Để góp phần giải quyết khó khăn, vướng mắc về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng và để tăng cường cơ chế thông tin, phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác giám định tư pháp như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa

Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan khác có liên quan (sau đây gọi chung là các cơ quan phối hợp) về quản lý và giải quyết các vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp thuộc thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan về giám định tư pháp.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong tổ chức, quản lý hoạt động giám định tư pháp, giải quyết các vấn đề về giám định tư pháp cần có sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm đúng nội dung, hiệu quả.

3. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp, gửi công văn, thông báo bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành, hoặc hình thức khác liên quan đến giám định tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết.

2. Cung cấp số liệu về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và các tài liệu có liên quan về giám định tư pháp.

3. Kiểm tra liên ngành về công tác giám định tư pháp.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong xây dựng văn bản về giám định tư pháp

1. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành văn bản liên quan đến giám định tư pháp theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm thông báo, đôn đốc các cơ quan phối hợp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, ban hành văn bản về giám

định tư pháp; cơ quan, tổ chức được thông báo, đơn đốc có trách nhiệm rà soát, thông báo lại cho Bộ Tư pháp về tiến độ, kết quả thực hiện.

Điều 6. Phối hợp trong giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chủ trì tiếp nhận và giải quyết vướng mắc trong việc trung cầu, thực hiện giám định tư pháp. Đối với việc giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp trong vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế thì có thể mời đại diện Ban Nội chính Trung ương tham gia ý kiến.

2. Theo đề nghị của cơ quan phối hợp, Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị, đơn đốc bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực giám định tư pháp giải quyết vướng mắc.

3. Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì ít nhất 10 ngày trước khi đến hạn trả lời, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến, kèm theo tài liệu có liên quan đến cơ quan phối hợp và nêu rõ thời gian trả lời; trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời theo yêu cầu.

Điều 7. Phối hợp trong việc thống kê và cung cấp thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo thực hiện thống kê và cung cấp thông tin số liệu, đánh giá về trung cầu, yêu cầu, thực hiện giám định tư pháp, đánh giá và sử dụng kết luận giám định trong giai đoạn tố tụng thuộc thẩm quyền.

2. Cơ quan phối hợp định kỳ 06 tháng, 01 năm cung cấp thông tin, số liệu cho Bộ Tư pháp phục vụ công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, báo cáo Quốc hội, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan có thẩm quyền khác; trường hợp đột xuất thì việc cung cấp thông tin, số liệu được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đề nghị cung cấp.

3. Việc lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

Trường hợp cần thiết và trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên

quan tiến hành kiểm tra công tác giám định tư pháp.

Đơn vị đầu mối của Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối của các cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện kiểm tra liên ngành về giám định tư pháp.

Điều 9. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

1. Cơ quan tiếp nhận khiếu nại, tố cáo chịu trách nhiệm giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Trường hợp nội dung khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Đối với vụ việc có tính chất phức tạp, cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp, cơ quan chủ trì có văn bản xin ý kiến của các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan, tổ chức được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời trong thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 10. Phối hợp tổ chức họp giao ban liên ngành về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

1. Hàng năm, Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức họp các cơ quan phối hợp, có sự tham gia của các Bộ, ngành quản lý các lĩnh vực giám định chuyên ngành để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định tư pháp và thông qua kế hoạch phối hợp của năm tiếp theo.

2. Chậm nhất 10 ngày trước khi tổ chức họp, Bộ Tư pháp và các cơ quan phối hợp thống nhất nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm, thành phần và các vấn đề có liên quan phục vụ cho việc tổ chức họp.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Cơ quan, đơn vị đầu mối trong phối hợp liên ngành

Các cơ quan phối hợp thống nhất cử Cục Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp; Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an; Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng; Vụ Pháp chế và quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Vụ Pháp chế và quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao là đơn vị đầu mối của các cơ quan phối hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác giám định tư pháp.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

4. Tổng hợp thông tin, số liệu; cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp giao ban liên ngành hằng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

2. Cung cấp thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong giai đoạn tố tụng thuộc thẩm quyền.

3. Đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối thuộc cơ quan phối hợp

1. Đơn vị đầu mối của mỗi cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo cơ quan phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi đơn vị đầu mối của Bộ Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

2. Cục Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối của các cơ quan phối hợp tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp, báo cáo lãnh đạo liên ngành.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm của các cơ quan phối hợp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động phối hợp theo quy định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan thông tin về Bộ Tư pháp để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết./

KT. CHÁNH ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
THƯỜNG TRỰC

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ
QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trí Tuệ



Nguyễn Hải Phong



Lê Chiêm



Lê Quý Vương



Trần Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTg Thường trực CP Trương Hòa Bình và các Phó Thủ tướng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Toà án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, VKSND tối cao, TAND tối cao;
- Lưu: VT, Cục BTTP (BTP), Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, VKSND tối cao, TAND tối cao.